

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đoàn Quân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị B, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); có chồng là Lê Văn N (đã chết) và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thị H và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1961 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có

vợ là Mai Thị L và một con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đỗ Văn P, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Trần Thị Mai P và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lê Thị T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1956 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); có chồng là Trần Văn B và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2020, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T đến nhà Ngô Thị B tại Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng chơi, tại nhà B, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “đánh chắn” được thu bằng tiền. Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T thỏa thuận hình thức được thua như sau: Sau mỗi ván bài nếu ai “ù xuống” thì mỗi người thua trả cho người có bài “ù” 6.000 đồng, “ù” có thêm cước (tôm, lèo, bạch, thủ...) thì mỗi cước người thua phải trả thêm cho người có bài “ù” 2.000 đồng. Số tiền mỗi người thu phải trả cho người thắng sau 01 ván bài ít nhất là 6.000 đồng/người, nhiều nhất là 60.000 đồng/người. Ngô Thị B chuẩn bị 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sứ, đồng thời chia bài để Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T chơi. Thống nhất chơi đến 23 giờ cùng ngày thì kết thúc, mỗi người chơi phải trả cho Ngô Thị B 20.000 đồng tiền điện nước. Tất cả chơi đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Khi tham gia đánh bạc: Nguyễn Mạnh C có số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc, thu tại vị trí C ngồi số tiền 4.270.000 đồng. C đang bị thua 30.000 đồng; Nguyễn Văn N có 3.190.000 đồng để đánh bạc, thu tại vị trí N ngồi số tiền 3.070.000 đồng. N thua 120.000 đồng; Đỗ Văn P có 1.800.000 đồng để đánh bạc, thu tại vị trí P ngồi số tiền 1.860.000 đồng, P thắng 60.000 đồng; Lê Thị T mang theo số tiền 280.000 đồng để đánh bạc, thu tại vị trí T ngồi số tiền 370.000 đồng, T thắng 90.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Số tiền thu tại chiếu bạc là 9.570.000 đồng, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, 02 đĩa sứ màu trắng đã chuyển Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Quyết định Truy tố theo thủ tục rút gọn số 08/QĐ-VKSND ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Ngô Thị B; Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thị B, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Trong vụ án này do các bị cáo cùng rủ nhau chơi bạc, số tiền của các bị cáo dùng chơi bạc chênh nhau không lớn nên áp dụng hình phạt đối với các bị cáo ngang nhau.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T) Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Ngô Thị B, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T về tội "Đánh bạc" mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.570.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, 02 đĩa sứ màu trắng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/5/2020 các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T đã có hành vi cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo Ngô Thị B là người có hành vi chuẩn bị đĩa sứ, bộ bài chắn và chia bài cho các bị cáo C, N, P, T đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.570.000 đồng. Do

vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Thị B, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Đây là vụ án phạm tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, người phạm tội có nơi cư trú rõ ràng. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo Ngô Thị B; Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T theo thủ tục rút gọn, tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện việc đánh bạc được thua bằng tiền là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xét xử các bị cáo và áp dụng mức hình phạt đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ:

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo T có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo P có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo C có vợ được tặng chủ tịch thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Việc căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính tương xứng với tính chất, vai trò vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là ngang nhau khi cùng thống nhất ý chí đánh bạc được thua bằng tiền, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc chênh nhau không lớn. Do vậy cần áp dụng mức phạt tiền đối với các bị cáo là ngang nhau.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.570.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, 02 đĩa sứ màu trắng.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[8] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T) Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337, Điều 456, 463 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt:

Ngô Thị B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Nguyễn Mạnh C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Nguyễn Văn N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Đỗ Văn P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Lê Thị T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.570.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài, 02 đĩa sứ màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, các bị cáo Ngô Thị B, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Ngô Thị B, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn P, Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV09 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương